

Số: /BDTTG-VPQGDTMN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Quyết định

132/QĐ-BDTTG ngày 25/3/2026

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quyết định số 132/QĐ-BDTTG phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Quyết định). Để triển khai Quyết định, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị UBND tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt, tuyên truyền nội dung Quyết định tới toàn thể các cơ quan, tổ chức, nhân dân bảo đảm thống nhất nhận thức, đồng bộ thực hiện hiệu lực, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc.

2. Chủ động chỉ đạo, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung chính sách của trung ương và địa phương có liên quan đến các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện các nội dung chính sách đặc thù hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù để đạt được mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Mai Văn Chính (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo/cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (02 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Y Vinh Tơ

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

TT	Tỉnh/TP	Cơ quan CTDTG tỉnh/TP
1.	TP HÀ NỘI	Sở DT&TG TP Hà Nội
2.	TP HUẾ	Ban DT&TG, Sở Nội vụ TP Huế
3.	QUẢNG NINH	Sở DT&TG tỉnh Quảng Ninh
4.	CAO BẰNG	Sở DT&TG tỉnh Cao Bằng
5.	LẠNG SƠN	Sở DT&TG tỉnh Lạng Sơn
6.	LAI CHÂU	Sở DT&TG tỉnh Lai Châu
7.	ĐIỆN BIÊN	Sở DT&TG tỉnh Điện Biên
8.	SON LA	Sở DT&TG tỉnh Sơn La
9.	THANH HÓA	Sở DT&TG tỉnh Thanh Hóa
10.	NGHỆ AN	Sở DT&TG tỉnh Nghệ An
11.	HÀ TĨNH	Ban DT&TG, Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh
12.	TUYÊN QUANG	Sở DT&TG tỉnh Tuyên Quang
13.	LÀO CAI	Sở DT&TG tỉnh Lào Cai
14.	THÁI NGUYÊN	Sở DT&TG tỉnh Thái Nguyên
15.	PHÚ THỌ	Sở DT&TG tỉnh Phú Thọ
16.	BẮC NINH	Sở DT&TG tỉnh Bắc Ninh
17.	NINH BÌNH	Ban DT&TG, Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình
18.	QUẢNG TRỊ	Sở DT&TG tỉnh Quảng Trị
19.	TP ĐÀ NẴNG	Sở DT&TG TP Đà Nẵng
20.	QUẢNG NGÃI	Sở DT&TG tỉnh Quảng Ngãi
21.	GIA LAI	Sở DT&TG tỉnh Gia Lai
22.	KHÁNH HÒA	Sở DT&TG tỉnh Khánh Hòa
23.	LÂM ĐỒNG	Sở DT&TG tỉnh Lâm Đồng
24.	ĐẮK LẮK	Sở DT&TG tỉnh Đắk Lắk
25.	TP HỒ CHÍ MINH	Sở DT&TG TP Hồ Chí Minh
26.	ĐỒNG NAI	Sở DT&TG tỉnh Đồng Nai
27.	TÂY NINH	Sở DT&TG tỉnh Tây Ninh
28.	TP CẦN THƠ	Sở DT&TG TP Cần Thơ
29.	VĨNH LONG	Sở DT&TG tỉnh Vĩnh Long
30.	CÀ MAU	Sở DT&TG tỉnh Cà Mau
31.	AN GIANG	Sở DT&TG tỉnh An Giang
32.	HƯNG YÊN	Phòng DTTG, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên
33.	HẢI PHÒNG	Ban DTTG, Sở Nội vụ TP Hải Phòng
34.	ĐỒNG THÁP	Phòng TG-DT, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp